

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày: 31/5/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Hiền**

**Ông Đinh Văn Cường**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phan Trọng Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:**  
Bà **Trần Duy Hoàng Thao** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1993; Tại: Lâm Đồng; HKTT và nơi cư trú: Thôn TH, xã ĐT, huyện LH, tỉnh LD; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1958; Vợ K'Ma Th, sinh năm: 1999; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/01/2010 bị Công an huyện Lâm Hà ra quyết định số 4B ngày 28/01/2010 về việc đưa vào lưu trú tạm thời tại cơ sở chữa bệnh; Ngày 05/02/2010, Công an huyện Lâm Hà ra quyết định số 9B về việc đưa người đang lưu trú tại cơ sở chữa bệnh về cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; Bản án số 37/2019/HSST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh

Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/8/2019;

Bị cáo Nguyễn Văn Tr bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1990; Tại: Lâm Đồng; HKTT và nơi cư trú: Thôn 5, xã G, huyện LH, tỉnh LD; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1960 và bà Vũ Thị N, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 03 anh em lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Bản án số 37/2019/HSST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị can chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 04/2015/HS-ST này 14/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lắc xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; Bản án số 33/2015/HS-ST ngày 11/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị **Lê Thị Ngọc L**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố QĐ, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh LD, “Vắng mặt”.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Thôn 5, xã GL, huyện LH, tỉnh LD, “Vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào sáng ngày 29/10/2021, Nguyễn Văn Tr đi từ nhà ở thôn Tr Hà, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà đến Tr tâm y tế huyện Lâm Hà để uống thuốc Methadol. Trên đường đi, Tr gặp Nguyễn Văn Ch ở thôn 5, xã G, huyện LH cũng đi uống thuốc Methadol, do có quen biết nên Ch rủ Tr đi

cùng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi uống thuốc Methadol xong thì Ch chở Tr bằng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, mang biển số 49S7 - 4900 mà Ch mượn của bố là ông Nguyễn Văn Cồ đi đến khu vực thuộc tổ dân phố Quảng Đức, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà nhằm mục đích trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Khi cả hai đi ngang qua cửa hàng xăng dầu Chinh Thự thuộc tổ dân phố QĐ, thị trấn Đ thì Ch thấy tiệm tóc Dung Lê do chị Lê Thị Ngọc L làm chủ không có người ở phòng khách đồng thời là phòng làm tóc, bên trong phòng có một tượng gỗ Phật Di Lặc để trên bàn thờ ông Địa, Ch nói với Tr “*Nhà kia có bức tượng đẹp, quay lại xem*” rồi cả hai quay xe lại dừng trước cửa tiệm tóc. Lúc này Ch ngồi trên xe đã quay đầu đợi sẵn và cảnh giới, còn Tr đi vào bên trong tiệm lấy một tượng gỗ Phật Di Lặc chạy ra vị trí Ch chờ sẵn, rồi lên xe Ch chở đi về nhà Ch ở thôn 5, xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà. Sau đó, Ch mang bức tượng trên cất giấu tại vườn cà phê của gia đình và nói Tr để mấy ngày sau bán lấy tiền chia nhau, thì Tr đồng ý. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và được vận động, Tr ra đầu thú vào ngày 02/11/2021, đến ngày 04/11/2021 Ch ra đầu thú và giao nộp tượng gỗ hình Phật Di Lặc đã chiếm đoạt.

Ngày 11/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận số 113: 01 (Một) tượng gỗ hình Phật Di Lặc bằng gỗ Giáng hương có giá trị là 7.410.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm mười ngàn đồng*).

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 tượng gỗ màu nâu trắng, kích thước cao 52cm, rộng 65cm, dày 24cm, tượng hình Phật Di Lặc; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 49S7 – 4900, số máy 5HU2-01531, số khung 5HU2-01531, xe không có gương chiếu hậu, yên xe bị rách, 01 thẻ nhớ hiệu Micro SDHC loại 4BG màu đen.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Lê Thị Ngọc L 01 tượng gỗ hình Phật Di Lặc có đặc điểm như trên và trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 49S7 – 4900 có số máy, số khung như trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Văn Cồ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Linh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Cồ không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn Ch ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn Ch không khiếu nại hay thắc mắc gì về bản cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn Ch có hành vi lén lút chiếm đoạt một tượng Phật Di Lặc bằng gỗ Giáng Hương của chị Lê Thị Ngọc L với giá trị tài sản định giá là 7.410.000 đồng, nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Xét

lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý lén lút xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được phạm luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn Ch phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh xem thường pháp luật, chỉ vì mục đích để có tiền mua ma túy sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân mà không phải lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng lúc tiệm tóc của chị Linh không có người để chiếm đoạt tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể mà các bị cáo tự hiểu ý nhau, cụ thể khi đi ngang qua tiệm tóc của chị Linh thì Ch nói với Tr “*Nhà kia có bức tượng đẹp, quay lại xem*” rồi cả hai quay xe lại dừng trước cửa tiệm tóc. Ch ngồi trên xe đã quay đầu đợi sẵn và cảnh giới, còn Tr trực tiếp đi vào bên trong tiệm lấy một tượng gỗ Phật Di Lặc chạy ra vị trí Ch chờ sẵn, rồi lên xe Ch chờ sẵn tẩu thoát nên đây là đồng phạm mang tính chất giản đơn và các bị cáo có vai trò như nhau.

Bản thân bị cáo Tr, Ch đều là người nghiện ma túy nên để có tiền thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo sẵn sàng chiếm đoạt tài sản khi người dân sơ hở. Bị cáo Tr có nhân thân xấu và tại bản án số 37/2019/HSST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/8/2019, bị cáo mới được xóa án tích một thời gian ngắn thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới cũng là tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Ch cũng có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án vì các loại tội phạm khác nhau như tội Đánh bạc, 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản; lần gần nhất là tại Bản án số 37/2019/HSST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Ch 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 01/02/2021 nên tính đến ngày bị cáo phạm tội mới thì bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống cộng đồng một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản các bị cáo trộm cắp được thì các bị cáo cũng đã mang trả lại cho người bị hại và các bị cáo ra đầu thú. Do đó, áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Ngọc L đã nhận lại một tượng gỗ Phật Di Lặc và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Văn Cốc cho bị cáo Ch mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, mang biển số 49S7 – 4900 để bị cáo đi uống thuốc, ông Cốc không biết việc Ch dùng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe này cho ông Cốc và ông Cốc không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: 01 tượng gỗ màu nâu trắng, kích thước cao 52cm, rộng 65cm, dày 24cm, tượng hình Phật Di Lặc; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 49S7 – 4900, số máy 5HU2-01531, số khung 5HU2-01531, xe không có gương chiếu hậu, yên xe bị rách. Ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Lê Thị Ngọc L 01 tượng gỗ hình Phật Di Lặc và trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 49S7 – 4900 cho ông Nguyễn Văn Cốc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 thẻ nhớ hiệu Micro SDHC loại 4BG màu đen ghi lại hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên lưu vào trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr và bị cáo Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**

**Trịnh Đoàn Hạnh Trang**